

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế thi đua của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ANH DŨNG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét đề nghị của bà Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua, khen thưởng” của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng trường THCS Anh Dũng thực hiện từ năm học 2025 -2026.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng Thi đua- Khen thưởng nhà trường và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (Phối hợp t/h);
- Các tổ chuyên môn và đoàn thể (T/h)
- Lưu: VT, HĐTD-KT.



Lê Thị Thanh Thảo

QUY CHẾ



THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG TRƯỜNG THCS ANH DŨNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 310/QĐ-THCSAD, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Anh Dũng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua- Khen thưởng (TĐ- KT) trường THCS Anh Dũng gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (CB, GV, NV, HS) trong nhà trường các tập thể trong bộ máy tổ chức của trường.

2. CB, GV, NV, HS và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của Hội đồng TĐ-KT nhà trường.

3. CB, GV, NV chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CB, GV, NV có công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

a) Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- e) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

Điều 4. Kinh phí khen thưởng:

Kinh phí khen thưởng cho CB, GV, NV được trích từ nguồn ngân sách; kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân;

Kinh phí khen thưởng cho HS được trích từ kinh phí hoạt động của Hội cha mẹ học sinh nhà trường và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, CB, GV, NV đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể Đoàn Thanh niên, Đội TNTP, các tổ chức tập thể, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các CB, GV, NV, HS tham gia phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua:

Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề).

a. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học của nhà trường. Kết thúc năm học, các tổ, GVCN lớp tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua đề nghị HĐTD-KT nhà trường xét khen thưởng hoặc đề nghị công nhận danh hiệu thi đua.

b. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong từng giai đoạn và thời gian nhất định. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành tốt mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân bao gồm:

- Đối với học sinh:

a) Học sinh xuất sắc;

b) Học sinh giỏi;

- Đối với giáo viên:

a) Lao động tiên tiến;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;

c) Chiến sỹ thi đua cấp thành phố;

d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:

- Đối với các lớp:

- a) Tập thể lớp Tiên tiến;
- b) Tập thể lớp Xuất sắc;
- Đối với Tổ chuyên môn: Tập thể Tổ xuất sắc;
- Đối với nhà trường:
 - a) Tập thể Lao động tiên tiến;
 - b) Tập thể Lao động xuất sắc;
 - c) Cờ thi đua của UBND Thành phố;
 - d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 8: Hình thức khen thưởng

1. Đối với cá nhân:

- Đối với học sinh:
 - + Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường;
 - + Giấy khen của Chủ tịch UBND phường (khi có thành tích xuất sắc, nổi bật).

- Đối với giáo viên:

- a) Giấy khen của Chủ tịch UBND phường;
- b) Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố;
- c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với tập thể

- a) Giấy khen của Chủ tịch UBND phường;
- b) Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố;
- c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Học sinh giỏi”, “Học sinh Xuất sắc”

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Điều 10. Tiêu chuẩn “Lao động tiên tiến”

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 11. Tiêu chuẩn “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo Điều 23, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 12. Tiêu chuẩn “Chiến sỹ thi đua cấp thành phố”

Thực hiện theo Điều 22, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 13. Tiêu chuẩn “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo Điều 21, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 14. Tiêu chuẩn “Tập thể lớp tiên tiến”

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Duy trì sĩ số đạt 100%;
- 100% học sinh xếp loại kết quả học tập Đạt trở lên;

- 100% học sinh đạt kết quả rèn luyện Tốt và Khá trở lên; không có HS xếp loại Đạt.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường và liên đội tổ chức;
- Tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nề nếp học tập ở trường. Xếp loại thi đua công tác Đội đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”:

Đối với Tập thể lớp xuất sắc thực hiện bình xét không quá 20% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp.

Điều 16. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”:

Đối với tập thể tổ thực hiện bình xét mức hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ không quá 40% trên tổng số tổ trong nhà trường và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và đạt hiệu quả;
- Có 100% thành viên trong tổ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
- Có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 17. Tiêu chuẩn Giấy khen của Chủ tịch UBND phường

a) Đối với cá nhân

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

b) Đối với tập thể

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 18. Tiêu chuẩn Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố

a) Đối với cá nhân

Thực hiện theo điểm d, khoản 1, Điều 74, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Đối với tập thể

Thực hiện theo, khoản 3, Điều 74, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 19. Tiêu chuẩn Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Đối với cá nhân

Thực hiện theo khoản 1, Điều 73, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Đối với tập thể

Thực hiện theo, khoản 4, Điều 73, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 20. Các hình thức then thưởng khác:

1. Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội thi khác từ cấp phường trở lên do ngành và các cấp tổ chức, bao gồm:

a) Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp phường trở lên;

b) Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào hội thi khác được Sở GD-ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức;

Điều 21. Định mức và kinh phí khen thưởng:

1. Định mức khen thưởng cuối năm:

a) Khen thưởng Học sinh giỏi cấp trường mức 50.000-100.000 đ/01 học sinh (bao gồm giấy khen và hiện vật); Học sinh Xuất sắc mức 100.000- 200.000đ/01 học sinh (bao gồm giấy khen và hiện vật).

b) Khen thưởng tập thể lớp tiên tiến mức 150.000-300.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt).

c) Khen thưởng tập thể lớp xuất sắc mức 200.000-500.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt).

d) Khen thưởng tập thể Tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mức 300.000-500.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt).

2. Định mức khen thưởng học sinh:

2.1. Học sinh đạt thủ khoa trong các kì kiểm tra giữa kì, cuối học kì mức khen thưởng từ 100.000- 200.000đ/học sinh.

2.2. Học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa:

a) HS đạt giải cấp phường:

Giải Nhất mức khen 100.000- 500.000đ/01giải, giải Nhì không quá 300.000đ/giải, giải Ba không quá 200.000đ/ giải, giải Khuyến khích không quá 100.000đ/ giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt).

b) HS đạt giải cấp thành phố:

Giải Nhất mức khen từ 500.000-2.000.000 đ/01giải, giải Nhì từ 300.000-1.000.000 đ/giải, giải Ba từ 200.000-500.000đ/ giải, giải Khuyến khích 100.000-300.000 đ/giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt).

c) HS đạt giải cấp quốc gia:

Giải Nhất mức khen từ 2.000.000- 5.000.000đ/01giải, giải Nhì từ 1.500.000-3.000.000đ/giải, giải Ba từ 1.000.000- 2.000.000đ/ giải, giải Khuyến khích 500.000- 1.000.000đ/giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt).

2.3. Các giải thi qua mạng chỉ khen thưởng cho giải từ cấp Thành phố trở lên; định mức khen thưởng bằng $\frac{1}{2}$ mức khen thưởng đối với các giải văn hóa.

2.4. Các giải văn hóa văn nghệ, TDTT định mức khen thưởng bằng $\frac{1}{2}$ mức khen thưởng đối với các giải văn hóa.

2.5. Kỳ thi vào lớp 10 THPT

a) HS đỗ thủ khoa trong kỳ thi vào lớp 10 THPT: từ 300.000-1.000.000đ/HS.

b) HS đỗ vào trường chuyên Trần Phú: 300.000- 500.000đ/HS.

3. Định mức khen thưởng giáo viên:

a) Giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp:

- Cấp Quốc gia: Mức hưởng 1,5 lần MLCS.

- Cấp thành phố: Mức hưởng 1,0 lần MLCS.

- Cấp phường: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

b) Giáo viên tham gia, đạt giải trong các cuộc thi, hội thi, hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT... do ngành Giáo dục- Đào tạo tổ chức hoặc liên ngành từ cấp Thành phố trở lên.

- Giải cấp Quốc gia:

Đạt giải Nhất: Mức hưởng 1,5 lần MLCS.

Đạt giải Nhì: Mức hưởng 1,2 lần MLCS.

Đạt giải Ba: Mức hưởng 1 lần MLCS.

Đạt giải Khuyến khích: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

- Giải cấp thành phố:

Đạt giải Nhất: Mức hưởng 1,0 lần MLCS.

Đạt giải Nhì: Mức hưởng 0,8 lần MLCS.

Đạt giải Ba: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

Đạt giải Khuyến khích: Mức hưởng 0,4 lần MLCS.

c) Giáo viên tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh thi học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa, thực hành, các cuộc thi qua mạng Internet, TDTT, Hội khỏe Phù Đổng, Khoa học kỹ thuật... đạt giải từ cấp phường trở lên;

- Giải cấp Quốc gia:

Đạt giải Nhất: Mức hưởng 1,5 lần MLCS.

Đạt giải Nhì: Mức hưởng 1,2 lần MLCS.

Đạt giải Ba: Mức hưởng 1 lần MLCS.

Đạt giải Khuyến khích: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

- Giải cấp thành phố:

Đạt giải Nhất: Mức hưởng 1,0 lần MLCS.

Đạt giải Nhì: Mức hưởng 0,8 lần MLCS.

Đạt giải Ba: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

Đạt giải Khuyến khích: Mức hưởng 0,4 lần MLCS.

- Giải cấp phường:

Đạt giải Nhất: Mức hưởng 0,6 lần MLCS.

Đạt giải Nhì: Mức hưởng 0,4 lần MLCS.

Đạt giải Ba: Mức hưởng 0,2 lần MLCS.

Các giải văn hóa văn nghệ, TDTT, các cuộc thi qua mạng mức thưởng bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng các giải văn hóa.

d) Mức thưởng cho các giáo viên đạt thành tích nổi bật trong công tác ôn thi vào lớp 10 THPT: Tùy tình hình thực tế, Hiệu trưởng nhà trường quyết định mức thưởng, tối đa không quá MLCS/GV/môn.

e) Khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp thứ hạng 1 trong tổ cuối HKI, cả năm từ 300.000- 500.000đ; xếp thứ hạng 2 từ 200.000- 300.000đ; xếp thứ hạng 3 từ 100.000- 200.000đ.

Trong trường hợp một cá nhân (tập thể) tham gia và đạt nhiều giải thuộc cùng một lĩnh vực thì mức tiền thưởng chỉ tính cho một trường hợp đạt giải cao nhất với mức tiền thưởng cao nhất;

Nếu cùng 1 thành tích mà cá nhân được nhiều giấy khen hoặc nhiều thành tích của các cấp thì tiền thưởng thực hiện theo một mức cao nhất. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng (Bằng khen/Giấy khen), có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

3. Nguồn kinh phí khen thưởng:

a) Đối với khen thưởng giáo viên: kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc Quy định tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Đối với khen thưởng CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT, CSTĐ thực hiện kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước;

b) Đối với khen thưởng học sinh: từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Hội CMHS nhà trường.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện:

1. Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

a) Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình kế hoạch công tác đề ra;

b) Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của Đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng;

3. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

4. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị VC, NLD đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 23.

Quy chế này gồm 3 Chương, 24 Điều, có hiệu lực áp dụng trong trường từ năm học 2025- 2026. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Anh Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 24.

Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng Thi đua- Khen thưởng để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp.

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Thảo